ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 74 /2008/QĐ-UBND	*Biên Hòa, ngày 31 tháng 10 năm 2008*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2008 - 2010 và tầm nhìn đến năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2006/NQ-HĐND ngày 28/9/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2006-2020;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1191/CV.SNN-PTNT ngày 04/7/2008, Văn bản số 1443/CV.SNN-PTNT ngày 12/8/2008 và Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 484/TTr-SKHĐT ngày 03/9/2008 về việc đề nghị phê duyệt Đề án Nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2008 - 2010 và tầm nhìn đến năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Đề án nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2008 - 2010 và tầm nhìn đến năm 2015" với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển:

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm trong việc phát triển nông thôn. Trong quá trình phát triển, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế xã hội và xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, bảo vệ môi trường, đảm bảo trật tự xã hội, an ninh quốc phòng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Xây dựng mô hình nông thôn mới phát triển bền vững trên cơ sở khai thác hợp lý, hiệu quả các nguồn lực, trong đó trước hết là sức dân cộng với sự hỗ trợ của Nhà nước phù hợp với cam kết hội nhập WTO.

Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá, đa dạng và bền vững kết hợp phát triển công nghiệp tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống.

Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để phát triển nông nghiệp nâng cao số lượng và chất lượng nông sản, giảm chi phí sản xuất, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và hàng hóa xuất khẩu.

Xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với lực lượng sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó phát huy tính năng động của kinh tế hộ gia đình, kinh tế hợp tác và liên kết liên doanh với các doanh nghiệp.

2. Mục tiêu đề án nông thôn mới:

Xây dựng nông thôn mới có sự phát triển toàn diện, bền vững về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường.

a) Giai đoạn 2008 - 2010:

Mục tiêu: Có đời sống kinh tế được cải thiện

Thu nhập bình quân đầu người tăng 10%/năm (tính theo giá hiện hành).

Giá trị sản phẩm sản xuất trên 1 ha đất nông nghiệp tăng bình quân 4,25%/năm (giá cố định 2004).

Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1% (theo chuẩn nghèo tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006 - 2010).

Tỷ lệ hộ dùng điện đạt 98%, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 90%.

Trên 95% số hộ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố.

Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng dưới 15% đối với trẻ em dưới 5 tuổi.

Nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động lên 90%, lao động nông thôn được qua đào tạo đạt từ 40 - 43% (trong đó 30% được đào tạo nghề).

Mục tiêu: Có đời sống văn hóa tốt

Phấn đấu hoàn thành phổ cập bậc Trung học, huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

100% xã có trung tâm văn hóa thể thao, thư viện.

100% xã có điểm bưu điện phục vụ, mật độ điện thoại cố định đạt 20 - 23 máy/100dân.

100% trạm y tế xã có bác sĩ khám chữa bệnh.

96% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1,15%.

Xây dựng đội ngũ nòng cốt (các đoàn thể) trong các phong trào thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đảm bảo an toàn xã hội, an ninh quốc phòng.

Mục tiêu: Phấn đấu xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo hướng

100% xã có lưới điện Quốc gia đến các khu dân cư theo quy hoạch.

Phấn đấu nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường huyện quản lý đạt 100%, đường xã quản lý đạt 70%.

100% xã có trường trung học cơ sở; đảm bảo mạng lưới trường lớp mầm non để huy động 18% trẻ vào nhà trẻ; 70% trẻ mẫu giáo vào lớp.

Xây dựng mới và cải tạo xây dựng lại chợ theo quy hoạch được duyệt.

Mục tiêu: Có môi trường sinh thái tốt

Đẩy mạnh công tác quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng, khoanh nuôi, phấn đấu đạt mục tiêu Nghị quyết tỉnh Đảng bộ đề ra.

Phấn đấu 80% xã có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải phù hợp với quy hoạch, thực hiện thu gom rác ở khu dân cư tập trung bảo đảm vệ sinh môi trường.

80% số hộ nông thôn có công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh, an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người. 90% cơ sở chế biến nông lâm thuỷ sản, các làng nghề có chất thải phát sinh được xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Giai đoạn 2011 - 2015

Mục tiêu : Có đời sống kinh tế được cải thiện

Thu nhập bình quân đầu người tăng 13%/năm.

Giá trị sản phẩm sản xuất trên 1 ha đất nông nghiệp tăng bình quân 3,75%/năm (giá cố định 2004).

Cơ bản xóa nghèo (theo tiêu chí giai đoạn 2006 - 2010).

Tỷ lệ hộ dùng điện đạt 99%, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 95%.

Trên 98% số hộ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố.

Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng dưới 10% đối với trẻ em dưới 5 tuổi.

Nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động lên 94-96%, lao động nông thôn được qua đào tạo đạt từ 50% (trong đó 35% được đào tạo nghề).

Tiếp tục đầu tư để duy trì giữ vững các tiêu chí đã hoàn thành 100% giai đoạn 2008 - 2010.

Mục tiêu : Có đời sống văn hóa tốt

98% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Mật độ điện thoại cố định đạt 30 đến 35 máy/100dân.

Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1,1%.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Xây dựng đội ngũ nòng cốt (các đoàn thể) trong các phong trào thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đảm bảo an toàn xã hội, an ninh quốc phòng.

Tiếp tục đầu tư để duy trì giữ vững các tiêu chí đã hoàn thành 100% giai đoạn 2008 - 2010.

Mục tiêu: Phấn đấu xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo hướng

Phấn đấu nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường xã quản lý đạt 90 - 95%.

Bảo đảm mạng lưới trường lớp mầm non để huy động 25% cháu 0 - 2 tuổi và 95% cháu 3 - 5 tuổi được vào lớp.

Tiếp tục xây dựng mới và cải tạo xây dựng lại chợ theo quy hoạch được duyệt.

Tiếp tục đầu tư đảm bảo giữ vững các tiêu chí đã hoàn thành 100% giai đoạn 2008 - 2010.

Mục tiêu: Có môi trường sinh thái tốt

Đẩy mạnh công tác quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng, khoanh nuôi, phấn đấu đạt mục tiêu Nghị quyết tỉnh Đảng bộ đề ra.

Phấn đấu 95% xã có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải phù hợp với quy hoạch, thực hiện thu gom rác ở khu dân cư tập trung bảo đảm vệ sinh môi trường.

Phấn đấu đến năm 2015, 90% số hộ nông thôn có công trình vệ sinh và 90% chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh, an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người. 95 % cơ sở chế biến nông lâm thuỷ sản, các làng nghề có chất thải phát sinh được xử lý đạt tiêu chuẩn Nhà nước quy định.

3. Phạm vi thực hiện Đề án:

Đề án nông thôn mới nằm trong phạm vi 133 xã thuộc các huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Thống Nhất, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch và thị xã Long Khánh.

4. Các giải pháp thực hiện đề án:

a) Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong phát triển nông thôn mới, kiện toàn hệ thống cơ quan chuyên ngành về phát triển nông thôn và tăng cường năng lực cán bộ quản lý Nhà nước về phát triển nông thôn các cấp.

Các tổ chức Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh đóng vai trò nồng cốt trong việc xây dựng nông thôn mới tại địa phương và vận động, tổ chức hội viên, đoàn viên tham gia.

b) Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và sơ, chế biến nông sản.

Tiếp tục triển khai các dự án ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp, các dự án đầu tư công nghệ trong sản xuất và công nghệ sau thu hoạch, các dự án giống cây trồng vật nuôi.

Phổ biến sử dụng công nghệ và thiết bị bảo quản, sơ chế, chế biến sau thu hoạch, đóng gói thành phẩm quy mô hộ gia đình, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

c) Phát triển kinh tế tập thể (kinh tế hợp tác, Câu lạc bộ, Liên hiệp các Câu lạc bộ hợp tác xã, trang trại) trong nông nghiệp và nông thôn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về mô hình kinh tế hợp tác, Câu lạc bộ, Liên hiệp các Câu lạc bộ, HTX. Tập trung củng cố các HTX để hoạt động có hiệu quả.

Thực hiện đầy đủ các chính sách để xây dựng và phát triển kinh tế hợp tác, Câu lạc bộ, Liên hiệp các Câu lạc bộ, HTX ở vùng nông thôn.

d) Phát triển kinh tế vùng nông thôn.

Căn cứ quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, thị xã Long Khánh, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch các ngành đã được phê duyệt. UBND các huyện và thị xã Long Khánh rà soát quy hoạch để kiến nghị điều chỉnh bổ sung hoặc làm mới các quy hoạch có liên quan làm cơ sở triển khai đề án (Quy hoạch nông nghiệp, chăn nuôi, giết mổ, thủy sản, quy hoạch ngành nghề nông thôn...).

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng chủ lực cho phù hợp với lợi thế của từng vùng, mở rộng quy mô sản xuất một số cây trồng chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên thị trường, tổ chức sản xuất theo hướng tập trung, sản xuất hàng hóa lớn gắn với thị trường và các cơ sở chế biến.

Đẩy mạnh công tác khuyến nông, áp dụng công nghệ tiên tiến như: công nghệ sinh học, giống, cơ giới hóa, thủy lợi hóa, giống, công nghệ sản xuất sạch,

công nghệ chế biến nông sản, những tiến bộ kỹ thuật canh tác nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất.

Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh cũng như giữ vững vị thế của Việt Nam trên thị trường.

Tăng cường công tác khuyến ngư, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, hạn chế ô nhiễm môi trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của người dân trong việc quản lý, bảo vệ, phát triển và phòng chống cháy rừng. Vận động các thành phần kinh tế tham gia trồng rừng.

Phát triển công nghiệp chế biến phù hợp với quy hoạch để phát huy thế mạnh đồng thời gắn liền với việc hình thành và phát triển các vùng nguyên liệu.

Tập trung đầu tư phát triển công nghiệp chế biến những loại nông sản phẩm mà Đồng Nai có ưu thế, đảm bảo đủ sức cạnh tranh tham gia thị trường trong và ngoài nước. Khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ chế biến nông – lâm – thủy sản, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ để phát triển sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ sử dụng ít nguyên liệu, nhiều lao động.

e) Về thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thị trường, đẩy mạnh các hoạt động: giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, tham gia hội chợ, xúc tiến thương mại...

Khuyến khích thực hiện liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân trong đầu tư sản xuất và tiêu thụ nông sản.

f) Về quản lý sử dụng đất đai.

Khai thác có hiệu quả quỹ đất chưa sử dụng, thu hồi đất đã giao cho các tổ chức nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích đưa vào sản xuất có hiệu quả; ưu tiên dành quỹ đất cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo không có đất sản xuất và cho việc phát triển văn hóa thể dục thể thao, y tế, giáo dục ở nông thôn. Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

g) Về xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

Giao thông nông thôn: Tổ chức tốt việc lồng ghép các dự án giao thông trên địa bàn xã đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hóa giao thông huy động sự đóng góp của nhân dân và các doanh nghiệp trên địa bàn ....

Điện nông thôn: Tập trung nguồn vốn và huy động nhân dân đóng góp để xây dựng lưới điện hạ thế đối với vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

Giáo dục – Đào tạo: Đa dạng hoá các loại hình đào tạo ở tất cả các cấp theo hướng xã hội hóa; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn quốc gia; củng cố các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ngành giáo dục đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu cho các môn học; tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

Y tế: Tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới y tế ở cơ sở; nâng cấp các trung tâm y tế và trạm y tế; đẩy mạnh xã hội hóa sự nghiệp chăm sóc sức khỏe

nhân dân; tăng cường công tác tuyên truyền; đẩy mạnh kiểm tra công tác sử dụng an toàn hợp lý về thuốc trong các cơ sở điều trị nhà nước và tư nhân.

Văn hóa – Thể thao: Huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư cơ sở vật chất cho phát triển văn hóa, thể thao ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động các lĩnh vực văn hóa, thể thao phục vụ lợi ích và nhu cầu của nhân dân địa phương. Xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao.

Bưu chính, viễn thông, thông tin liên lạc: Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin, đưa công nghệ thông tin về nông thôn, vùng sâu, vùng xa và chú trọng phát triển hệ thống các điểm văn hóa ấp, xã với truy cập Internet công cộng. Cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đến các huyện, xã trong tỉnh.

Thương mại, dịch vụ và du lịch: Phát triển mạng lưới chợ nông thôn, các điểm dịch vụ cung ứng vật tư sản xuất, thu mua nông sản thực phẩm. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển thương mại dịch vụ, thúc đẩy lưu thông hàng hóa. Nâng cấp và xây dựng mạng lưới chợ theo quy hoạch. Huy động vốn đầu tư từ nhiều nguồn để mở rộng mạng lưới phát triển dịch vụ du lịch về vùng nông thôn, đặc biệt là du lịch sinh thái gắn liền với việc giới thiệu những sản phẩm truyền thống mang thương hiệu nổi tiếng.

Thủy lợi: Đẩy mạnh phân cấp quản lý đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình thủy lợi cho các địa phương gắn liền với tổ chức bộ máy và năng lực cán bộ thực hiện. Huy động sự đóng góp của nhân dân và các tổ chức trong việc đầu tư xây dựng những công trình thủy lợi nhỏ và hệ thống kênh mương nội đồng.

Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn: Nâng cao nhận thức cho người dân về lợi ích sử dụng nước sạch và trách nhiệm trong việc khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo vệ các công trình cấp nước. Phổ biến kiến thức, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong việc khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn nước sinh hoạt. Lồng ghép các chương trình, dự án, huy động các nguồn lực để giải quyết việc sử dụng nước sạch ở vùng nông thôn. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phòng ngừa, kiểm soát xử lý ô nhiễm do sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón trong trồng trọt, chất thải trong chăn nuôi, quản lý và bảo vệ bền vững tài nguyên đất.

h) Công tác xóa đói giảm nghèo.

Tiếp tục nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm phấn đấu vượt nghèo của các hộ nghèo; xã nghèo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tham gia công tác giảm nghèo; tăng cường sự giám sát của cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị, đoàn thể...

Huy động nguồn lực: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn tài trợ từ cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, tổ chức lồng ghép các chương trình để hỗ trợ cho người nghèo, xã nghèo.

k) Về đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực.

Đẩy mạnh các hoạt động dạy nghề, nâng cao số lượng và chất lượng lao động cả 4 cấp trình độ: Cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề và đào tạo ngắn hạn, gắn với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động.

l) Nguồn vốn đầu tư.

Để thực hiện Đề án nông thôn mới cần huy động nhiều nguồn vốn đầu tư như: Ngân sách, lồng ghép nguồn vốn của các ngành, các chương trình, dự án, nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, huy động các nguồn lực của người dân địa phương, các nguồn tài trợ từ cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

m) Giải pháp khác.

Phát động phong trào và tổ chức nông dân thực hiện các chương trình xã hội hóa đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và nâng cao đời sống.

Ngoài các giải pháp nói trên, các ngành các cấp căn cứ vào giải pháp thực hiện của các Chương trình phát triển kinh tế xã hội có liên quan đã được UBND tỉnh phê duyệt để lồng ghép triển khai thực hiện Đề án nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2008-2010 và tầm nhìn đến năm 2015.

5. Tổ chức thực hiện đề án

a) Chọn huyện và xã làm thí điểm

Giai đoạn 2008 – 2010:

Cấp huyện: chọn huyện Xuân Lộc làm huyện điểm phát triển nông thôn mới.

Các mục tiêu chủ yếu đạt được đối với mô hình huyện điểm đến năm 2010 là các mục tiêu của Đề án nông thôn mới trong giai đoạn 2008 - 2010.

Cấp xã: chọn các xã sau

Huyện Tân Phú:	xã Phú Thịnh, xã Phú Xuân
Huyện Định Quán:	xã Phú Vinh, xã Phú Túc
Huyện Xuân Lộc:	xã Xuân Định, xã Xuân Phú
Huyện Cẩm Mỹ:	xã Xuân Bảo, xã Bảo Bình
TX Long Khánh:	xã Bình Lộc, xã Xuân Tân
Huyện Thống Nhất:	xã Hưng Lộc, xã Bàu Hàm II
Huyện Trảng Bom:	xã Hưng Thịnh, xã Cây Gáo
Huyện Vĩnh Cửu:	xã Tân An, xã Trị An
Huyện Long Thành:	xã Long Phước
Huyện Nhơn Trạch:	xã Long Thọ

Các mục tiêu tối thiểu đạt được đối với mô hình xã điểm nông thôn mới đến năm 2010 như sau:

Mục tiêu: Có đời sống kinh tế được cải thiện

Thu nhập bình quân đầu người tăng 10%/năm (tính theo giá hiện hành).

Gía trị sản xuất trên 1 ha đất nông nghiệp tăng bình quân 4,25%/năm (giá cố định 2004).

Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1% (theo chuẩn nghèo của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006 - 2010).

Tỷ lệ hộ dùng điện đạt 98%, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 90%.

Trên 95% số hộ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố.

Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng dưới 15% đối với trẻ em dưới 5 tuổi.

Nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động lên 90%, lao động nông thôn được qua đào tạo đạt từ 40 - 43% (trong đó 30% được đào tạo nghề).

Mục tiêu: Có đời sống văn hóa tốt

Phấn đấu hoàn thành phổ cập bậc trung học, huy động 100% trẻ 6 tuổi được vào lớp 1.

Xã có trung tâm văn hóa thể thao, thư viện.

Xã có điểm bưu điện phục vụ, mật độ điện thoại cố định đạt 20 - 23 máy/100dân.

Trạm y tế xã có bác sĩ khám chữa bệnh.

96% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1,15%.

Xây dựng đội ngũ nòng cốt (các đoàn thể) trong các phong trào thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đảm bảo an toàn xã hội, an ninh quốc phòng.

Mục tiêu: Phấn đấu xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo hướng

Lập và triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới điểm dân cư nông thôn.

Xã có lưới điện Quốc gia đến các khu dân cư theo quy hoạch.

Phấn đấu nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường xã quản lý đạt 70%.

Xã có trường trung học cơ sở; đảm bảo mạng lưới trường lớp mầm non để huy động 18% trẻ vào nhà trẻ; 70% trẻ mẫu giáo vào lớp.

Xây dựng mới hoặc cải tạo xây dựng lại chợ theo quy hoạch được duyệt.

Mục tiêu: Có môi trường sinh thái tốt

Xã có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải phù hợp với quy hoạch, thực hiện thu gom rác ở khu dân cư tập trung bảo đảm vệ sinh môi trường.

80% số hộ có công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh, an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người. 90% cơ sở sơ chế biến nông lâm thuỷ sản, các làng nghề xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn Nhà nước quy định.

Giai đoạn 2011 – 2015: Trên cơ sở tổng kết đánh giá các mô hình huyện điểm, xã điểm xây dựng nông thôn mới thực hiện trong giai đoạn 2008 -2010; rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình trên phạm vi vùng nông thôn toàn tỉnh.

b) Thành lập Ban chỉ đạo

Cấp tỉnh: UBND tỉnh thành thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới gồm:

Trưởng ban chỉ đạo là lãnh đạo UBND tỉnh.

Phó Ban chỉ đạo: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thành viên Ban chỉ đạo gồm Các Sở, Ngành, Đoàn thể, UBND các huyện, thị xã Long Khánh.

Mời UBMTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai, Hội Nông dân tỉnh tham gia với tư cách thành viên.

Cấp huyện, thị xã Long Khánh:

UBND huyện, thị xã Long Khánh, thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; Trưởng ban, Phó ban và các thành viên tham gia Ban chỉ đạo như cấp tỉnh.

Cấp xã : Thành lập Ban quản lý dự án và Ban giám sát cộng đồng.

c) Triển khai công tác tập huấn, lập dự án xây dựng nông thôn mới.

Trong quý IV/2008 UBND các huyện và thị xã Long Khánh triển khai lập kế hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới đối với các xã được chọn làm điểm. Trên cơ sở kế hoạch chi tiết của từng xã được UBND huyện phê duyệt, các địa phương tập trung tổ chức thực hiện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ao Văn Thinh

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Kế Hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, TH, KT,CNN.